

Số: 737/TB-SPLT

Phú Thọ, ngày 02 tháng 10 năm 2023

THÔNG BÁO

Về việc lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản cố định thanh lý Hệ thống Điện dân dụng tại Khu Công nhân của Công ty cổ phần Supe Phốt phát và Hóa chất Lâm Thao

Căn cứ Luật đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 ngày 17/11/2016;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTP ngày 08/02/2022 của Bộ trưởng Bộ
Tư pháp hướng dẫn lựa chọn Tổ chức đấu giá tài sản;

Căn cứ quyết định số 71/QĐ-SPLT ngày 30/8/2023 của Hội đồng quản trị
Công ty, về việc ban hành Quy chế quản lý và sử dụng tài sản cố định.

Căn cứ Quyết định số 83/QĐ-SPLT ngày 25/9/2023 của Hội đồng quản trị
Công ty, về việc thanh lý tài sản cố định của Công ty.

Căn cứ Tờ trình số 118/T.Tr-CĐĐT ngày 25/9/2023 đã được Tổng giám
đốc Công ty phê duyệt, về việc xử lý tài sản cố định đã có quyết định thanh lý.

Căn cứ biên bản họp Hội đồng bán tài sản cố định thanh lý của Công ty
ngày 26/9/2023.

Công ty Cổ phần Supe phốt phát và Hóa chất Lâm Thao (Công ty) thông
báo công khai việc lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản theo nội dung sau:

1. Tên, địa chỉ tổ chức có tài sản đấu giá:

- Tên: Công ty Cổ phần Supe Phốt phát và Hóa chất Lâm Thao.
- Địa chỉ: Khu Phương Lai, thị trấn Lâm Thao, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú
Thọ.

2. Tên tài sản đấu giá: Gồm 07 tài sản cố định thuộc hệ thống phân phối
điện 6/0,4kv (điện dân dụng) tại Khu Công nhân của Công ty cổ phần Supe Phốt
phát và Hóa chất Lâm Thao.

3. Tên hàng, số lượng dự kiến và giá khởi điểm bán đấu giá:

3.1. Phân chia gói tài sản: 01 gói tài sản

Chuyên giao quyền sở hữu, vận hành Hệ thống phân phối điện dân dụng
6/0,4kV (bao gồm 07 tài sản cố định ghi trên) tại Khu công nhân và khách hàng
trúng đấu giá tiếp tục vận hành cung cấp điện cho các khách hàng đang có hợp
đồng mua điện, sử dụng điện của Công ty theo đúng Luật điện lực hiện hành.

TT	Mã tài sản	Tên TSCĐ thanh lý
1	A01DN010000	Biến áp 320 KVA 6KW - 6A (bao gồm cả nhà trạm đặt máy biến áp)

TT	Mã tài sản	Tên TSCĐ thanh lý
2	A01DN069010	Máy biến dầu áp 1000KVA
3	A03DN007000	Trạm biến áp 6B (bao gồm cả nhà trạm đặt máy biến áp)
4	D07DN017001	68 cột cao thế nhà máy ->KCN
5	D07DN020000	Đường cáp KCN(Từ trạm T6A-T6B)
6	A01DN011000	Máy biến áp trạm 6C (bao gồm cả nhà trạm đặt máy biến áp)
7	A01DN062000	Máy biến áp trạm 6C (bao gồm cả nhà trạm đặt máy biến áp)

Tình trạng tài sản: các tài sản đang hoạt động, tình trạng như thực tế có tại Công ty.

3.2. Hình thức bán

- Đấu giá bằng bỏ phiếu gián tiếp.
- Phương thức đấu giá: Trả giá 01 vòng qua đường bưu chính theo phương thức trả giá lên.

3.3. Giá khởi điểm và bước giá

ĐVT: đồng

Giá khởi điểm (chưa có VAT)	Bước giá	Ghi chú
3.630.000.000	30.000.000	

3.4. Yêu cầu đối với khách hàng tham dự đấu giá:

- Tuân thủ Luật đấu giá Tài sản số 01/2016/QH14 ngày 17/11/2016.
- Có Giấy phép hoạt động điện lực đang còn hiệu lực và được phép hoạt động mua, bán điện.

- Khách hàng trúng đấu giá quyền sở hữu, quản lý kỹ thuật, vận hành Hệ thống phân phối điện dân dụng 6/0,4kV (bao gồm 07 tài sản cố định ghi trên), không được tháo dỡ Hệ thống phân phối điện và phải tiếp tục duy trì, vận hành cung cấp điện cho các khách hàng có hợp đồng mua bán và sử dụng điện của Công ty.

3.5. Yêu cầu đối với khách hàng trúng đấu giá:

- Trong vòng 15 ngày làm việc kể từ ngày có kết quả đấu giá, khách hàng trúng đấu giá làm việc với Sở Công thương tỉnh Phú Thọ, Công ty Điện lực Phú Thọ và các đơn vị quản lý có liên quan để được cấp phép quản lý Hệ thống phân phối điện dân dụng 6/0,4kV và giấy phép vận hành cung cấp điện cho các khách hàng đang sử dụng dịch vụ.

- Sau khi khách hàng trúng đấu giá có đủ điều kiện quản lý, vận hành Hệ thống phân phối điện dân dụng 6/0,4kV; quyền vận hành cung cấp điện và được Công ty CP Supe phát phát và Hóa chất Lâm Thao bàn giao tài sản; khách hàng trúng đấu giá phải đảm bảo cung ứng điện liên tục, không gián đoạn (trừ trường

hợp bất khả kháng) cho các khách hàng đang có hợp đồng mua bán điện, sử dụng điện với Công ty Supe theo đúng quy định của Luật điện lực đã ban hành.

4. Tiêu chí lựa chọn tổ chức đấu giá:

Mọi Tổ chức đấu giá tài sản phải có các tiêu chí tuân thủ theo quy định của pháp luật và tại điều 56 Luật Đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 ngày 17/11/2016 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam về đấu giá tài sản và Điều 3, Phụ lục I của Thông tư số 02/2022/TT-BTP ngày 08/2/2022 của Bộ Tư pháp về việc hướng dẫn lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản, cụ thể như sau:

TT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA
I	Cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá đối với loại tài sản đấu giá	23,0
1	Cơ sở vật chất bảo đảm cho việc đấu giá	11,0
1.1	Có trụ sở ổn định, địa chỉ rõ ràng kèm theo thông tin liên hệ (số điện thoại, fax, địa chỉ thư điện tử...)	6,0
1.2	Địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá được bố trí ở vị trí công khai, thuận tiện	5,0
2	Trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá	8,0
2.1	Có máy in, máy vi tính, máy chiếu, thùng đựng phiếu trả giá bảo đảm an toàn, bảo mật và các phương tiện khác bảo đảm cho việc đấu giá	4,0
2.2	Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại nơi bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá; nơi tổ chức cuộc đấu giá	4,0
3	Có trang thông tin điện tử đang hoạt động	2,0
4	Đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt đủ điều kiện thực hiện hình thức đấu giá trực tuyến	1,0
5	Có nơi lưu trữ hồ sơ đấu giá	1,0
II	Phương án đấu giá khả thi, hiệu quả (Thuyết minh đầy đủ các nội dung trong phương án)	22,0
1	Phương án đấu giá đề xuất việc tổ chức đấu giá đúng quy định của pháp luật, bảo đảm tính công khai, minh bạch, khách quan	4,0
2	Phương án đấu giá đề xuất thời gian, địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá, địa điểm tổ chức cuộc đấu giá, buổi công bố giá thuận lợi cho người tham gia đấu giá; hình thức đấu giá, bước giá, số vòng đấu giá có tính khả thi và hiệu quả cao	4,0
3	Phương án đấu giá đề xuất cách thức bảo mật thông tin, chống thông đồng, đùm giá	4,0
4	Phương án đấu giá đề xuất thêm các địa điểm, hình thức niêm yết, thông báo công khai khác nhằm tăng mức độ phổ biến thông tin đấu giá	4,0
5	Phương án đấu giá đề xuất giải pháp bảo đảm an toàn, an ninh trật tự cho việc tổ chức thực hiện đấu giá	3,0


TT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA
6	<i>Phương án đấu giá đề xuất các giải pháp giải quyết các tình huống phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện việc đấu giá</i>	3,0
III	Năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức đấu giá tài sản	45,0
1	<i>Trong năm trước liền kề đã thực hiện hợp đồng dịch vụ đấu giá cùng loại tài sản với tài sản dự kiến đưa ra đấu giá (Tổ chức đấu giá tài sản liệt kê tất cả các cuộc đấu giá tài sản đã thực hiện. Người có tài sản không yêu cầu nộp bản chính hoặc bản sao hợp đồng) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 1.1, 1.2, 1.3, 1.4 hoặc 1.5</i>	6,0
1.1	<i>Dưới 03 hợp đồng (bao gồm trường hợp không thực hiện hợp đồng nào)</i>	2,0
1.2	<i>Từ 03 hợp đồng đến dưới 10 hợp đồng</i>	3,0
1.3	<i>Từ 10 hợp đồng đến dưới 20 hợp đồng</i>	4,0
1.4	<i>Từ 20 hợp đồng đến dưới 30 hợp đồng</i>	5,0
1.5	<i>Từ 30 hợp đồng trở lên</i>	6,0
2	<i>Trong năm trước liền kề đã tổ chức đấu giá thành các cuộc đấu giá cùng loại tài sản với tài sản dự kiến đưa ra đấu giá có mức chênh lệch trung bình giữa giá trúng đấu giá so với giá khởi điểm (Tổ chức đấu giá tài sản liệt kê tất cả các cuộc đấu giá tài sản đã thực hiện. Người có tài sản không yêu cầu nộp bản chính hoặc bản sao hợp đồng) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 2.1, 2.2, 2.3, 2.4 hoặc 2.5</i>	18,0
2.1	<i>Dưới 20% (bao gồm trường hợp không có chênh lệch)</i>	10,0
2.2	<i>Từ 20% đến dưới 40%</i>	12,0
2.3	<i>Từ 40% đến dưới 70%</i>	14,0
2.4	<i>Từ 70% đến dưới 100%</i>	16,0
2.5	<i>Từ 100% trở lên</i>	18,0
3	<i>Thời gian hoạt động trong lĩnh vực đấu giá tài sản tính từ thời điểm có Quyết định thành lập hoặc được cấp Giấy đăng ký hoạt động (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với doanh nghiệp đấu giá tài sản được thành lập trước ngày Luật Đấu giá tài sản có hiệu lực) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 3.1, 3.2 hoặc 3.3</i>	5,0
3.1	<i>Dưới 03 năm</i>	3,0
3.2	<i>Từ 03 năm đến dưới 05 năm</i>	4,0
3.3	<i>Từ 05 năm trở lên</i>	5,0
4	<i>Số lượng đấu giá viên của tổ chức đấu giá tài sản Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 4.1, 4.2 hoặc 4.3</i>	3,0
4.1	<i>01 đấu giá viên</i>	1,0

TT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA
4.2	Từ 02 đến dưới 05 đấu giá viên	2,0
4.3	Từ 05 đấu giá viên trở lên	3,0
5	Kinh nghiệm hành nghề của đấu giá viên của tổ chức đấu giá tài sản (Tính từ thời điểm được cấp Thẻ đấu giá viên theo Nghị định số 05/2005/NĐ-CP ngày 18/01/2005 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc đăng ký danh sách đấu giá viên tại Sở Tư pháp theo Nghị định số 17/2010/NĐ-CP ngày 04/3/2010 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc Thẻ đấu giá viên theo Luật Đấu giá tài sản) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 5.1, 5.2 hoặc 5.3	4,0
5.1	Không có đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 03 năm trở lên	2,0
5.2	Từ 01 đến 02 đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 03 năm trở lên	3,0
5.3	Từ 03 đấu giá viên trở lên có thời gian hành nghề từ 03 năm trở lên	4,0
6	Nộp thuế thu nhập doanh nghiệp hoặc đóng góp vào ngân sách Nhà nước trong năm trước liền kề, trừ thuế giá trị gia tăng Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 6.1, 6.2, 6.3 hoặc 6.4	5,0
6.1	Dưới 50 triệu đồng	2,0
6.2	Từ 50 triệu đồng đến dưới 100 triệu đồng	3,0
6.3	Từ 100 triệu đồng đến dưới 200 triệu đồng	4,0
6.4	Từ 200 triệu đồng trở lên	5,0
7	Đội ngũ nhân viên làm việc theo hợp đồng lao động Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 7.1 hoặc 7.2	3,0
7.1	Dưới 03 nhân viên (bao gồm trường hợp không có nhân viên nào)	2,0
7.2	Từ 03 nhân viên trở lên	3,0
8	Có người tập sự hành nghề trong tổ chức đấu giá tài sản trong năm trước liền kề hoặc năm nộp hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn	1,0
IV	Thù lao dịch vụ đấu giá, chi phí đấu giá tài sản phù hợp Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 1, 2 hoặc 3	5,0
1	Bằng mức thù lao dịch vụ đấu giá theo quy định của Bộ Tài chính	3,0
2	Giảm dưới 20% mức tối đa thù lao dịch vụ đấu giá (không áp dụng đối với mức thù lao phần trăm trên phần chênh lệch giá trị tài sản theo giá trúng đấu giá với giá khởi điểm theo quy định của Bộ Tài chính)	4,0
3	Giảm từ 20% trở lên mức tối đa thù lao dịch vụ đấu giá (không áp dụng đối với mức thù lao phần trăm trên phần chênh lệch giá trị tài sản theo giá trúng đấu giá với giá khởi điểm theo quy định của Bộ Tài chính)	5,0
V	Tiêu chí khác phù hợp với tài sản đấu giá do người có tài sản đấu giá quyết định:	5,0

TT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA
1	Là Trung tâm dịch vụ đấu giá Tài sản của Nhà nước	3,0
2	Có trụ sở hoặc chi nhánh đặt tại địa bàn tỉnh Phú Thọ	1,0
3	Đã tổ chức đấu giá thành công tài sản của Công ty \geq 02 lần	1,0
Tổng số điểm		100
VI	Có tên trong danh sách các tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	
1	Có tên trong danh sách tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	Đủ điều kiện
2	Không có tên trong danh sách tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	Không đủ điều kiện

5. Thời gian, địa điểm nộp hồ sơ đăng ký tham gia tổ chức đấu giá:

Từ ngày 04/10/2023 đến 16h00' ngày 06/10/2023 tại phòng Kế hoạch Vật tư, Công ty CP Supe Phốt phát & Hóa Chất Lâm Thao.

* Chi tiết xin liên hệ: Phòng Kế hoạch Vật tư, Công ty CP Supe Phốt phát & Hóa Chất Lâm Thao; Địa chỉ: Khu Phương Lai, thị trấn Lâm Thao, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ. ĐT: 02103 825 666 ./. 

Nơi nhận:

- Cổng thông tin điện tử Quốc gia về ĐGTS;
- Hội đồng bán thanh lý Cty (đề b/c);
- Văn phòng Công ty (đăng tải Website);
- Lưu: VT, P.KHVT.



TỔNG GIÁM ĐỐC
Phạm Chanh Tùng